

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia
phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
giai đoạn 2021 – 2030**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... C
	Ngày: 15/7/2020.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ Triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai

đoạn 2021 – 2030 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương), gồm các thành viên theo danh sách kèm theo.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Ban Chỉ đạo Trung ương có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc liên quan đến quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các giải pháp để đạt được mục tiêu của Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 (Đề án) và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 (Chương trình).

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương

a) Nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách có liên quan để thực hiện hiệu quả Chương trình và các nhiệm vụ, giải pháp khác của Đề án.

b) Giúp Thủ tướng Chính phủ điều phối hoạt động giữa các Bộ, ban, ngành, cơ quan trung ương và các địa phương trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình và các nhiệm vụ, giải pháp khác của Đề án.

c) Giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc các bộ, ngành cơ quan trung ương và các địa phương trong việc xây dựng, hoàn thiện và hướng dẫn cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý, điều hành Chương trình và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp khác của Đề án; kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong quá trình thực hiện.

Điều 3. Hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương quy định Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương và phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương.

2. Các thành viên của Ban Chỉ đạo Trung ương làm việc theo chế độ kiêm nhiệm theo sự phân công cụ thể bằng văn bản của Thủ tướng các Bộ, cơ quan liên quan. Trong trường hợp có sự thay đổi Lãnh đạo tham gia Ban Chỉ đạo Trung ương, cơ quan liên quan có văn bản báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương để bổ sung, điều chỉnh thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương.

3. Đơn vị giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương và các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương

a) Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 đặt tại Ủy ban Dân tộc, giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương và trực tiếp giúp việc Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc - Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương để quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình và các nhiệm vụ, giải

pháp khác của Đề án; sử dụng biên chế của Ủy ban Dân tộc và được bố trí kinh phí hoạt động trong kinh phí thường xuyên của Ủy ban Dân tộc.

b) Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định đơn vị, cá nhân trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư để giúp việc Ban chỉ đạo Trung ương về quản lý nhà nước đối với Chương trình mục tiêu quốc gia và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và theo quy định của pháp luật.

c) Thủ trưởng các Bộ, cơ quan liên quan khác quyết định đơn vị, cá nhân giúp việc thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương trong lĩnh vực được phân công theo dõi.

4. Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ; các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương sử dụng con dấu của cơ quan công tác.

Điều 4. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm của Ủy ban Dân tộc, Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, cơ quan liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các thành viên của Ban Chỉ đạo Trung ương nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
TGD công TTĐT, các Vụ, cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, QHĐP (3b) S.Tùng. 110





**DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI
VÙNG ĐÔNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
GIAI ĐOẠN 2021 – 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 1014/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)*

1. Ông Trương Hòa Bình, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ - Trưởng ban;
2. Ông Đỗ Văn Chiến, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc - Phó Trưởng ban thường trực;
3. 01 Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Phó Trưởng ban;
4. 01 Lãnh đạo Bộ Tài chính - Phó Trưởng ban;
5. 01 Lãnh đạo Văn phòng Chính phủ - Thành viên;
6. 01 Lãnh đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Thành viên;
7. 01 Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thành viên;
8. 01 Lãnh đạo Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch - Thành viên;
9. 01 Lãnh đạo Bộ Y tế - Thành viên;
10. 01 Lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo - Thành viên;
11. 01 Lãnh đạo Bộ Quốc phòng - Thành viên;
12. 01 Lãnh đạo Bộ Công an - Thành viên;
13. 01 Lãnh đạo Bộ Nội vụ - Thành viên;
14. 01 Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ - Thành viên;
15. 01 Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Thành viên;
16. 01 Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thành viên;
17. 01 Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải - Thành viên;
18. 01 Lãnh đạo Bộ Xây dựng - Thành viên;
19. 01 Lãnh đạo Bộ Công thương - Thành viên;
20. 01 Lãnh đạo Bộ Tư pháp - Thành viên;
21. 01 Lãnh đạo Bộ Thông tin Truyền thông - Thành viên;
- Mời lãnh đạo các cơ quan tham gia Ban Chỉ đạo:*
22. 01 Lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Thành viên;
23. 01 Lãnh đạo Liên minh Hợp tác xã Việt Nam - Thành viên;

24. 01 Lãnh đạo Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Thành viên;

25. 01 Lãnh đạo Trung ương Hội Nông dân Việt Nam - Thành viên;

26. 01 Lãnh đạo Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam - Thành viên.

27. 01 Lãnh đạo Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Thành viên./.